

Bản án số: 11/2021/HSST
Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Công Hoan**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Nguyễn Dũng**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Đặng Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ THÙY TR - Sinh năm: 1995 - Tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 59, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thành và bà Ngô Thị Hân; bị cáo có chồng là Phạm Tài và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bị hại:*** Bà Phạm Thị Ngọc H - Sinh năm 1984 và ông Phạm Hải T – Sinh năm 1985

Cùng trú tại: Tổ 61, phường H, quận N, TP. Đ – Bà H và ông T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 14/12/2020, Nguyễn Thị Thùy Tr đến nhà của vợ chồng anh Phạm Hải T và chị Phạm Thị Ngọc H để rủ đi tập thể dục. Khi đến trước nhà, thấy đèn ngoài sân và trong nhà sáng, cửa cổng khép hờ nên Tr đẩy cửa vào phòng khách nhưng không có người nên tiếp tục đi vào phía trong thì vô tình chạm vào chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH, gắn BKS: 43H1-088.77 đang dựng trong phòng khách

làm xe phát ra âm thanh của còi hú báo động. Lúc này, Tr đi tìm chìa khoá xe để tắt tiếng còi. Khi đến phòng con trai chị H thì thấy chìa khoá xe nằm trong hộc bàn Tr điểm nên Tr lấy chìa khoá ra tắt còi báo động của xe. Do biết chị H thường xuyên bỏ tiền trong cốp xe nên Tr bấm khoá điện, mở cốp xe thì thấy 01 ví da màu xám và 01 cục tiền được bọc trong bao ni lông màu trắng, Tr liền mở ví, lấy tiền bên trong (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 100.000đ, 200.000đ, 500.000đ) và cục tiền được bọc trong ni lông (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 200.000đ, 500.000đ) rồi cất giấu tiền vào túi áo khoác. Sau đó, Tr đóng cốp xe, mang chìa khoá xe để lại ở vị trí ban đầu, về nhà cất giấu tiền trong tủ quần áo ở nhà Tr tại địa chỉ tổ 59, P.Hòa Quý, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Hải T và chị Phạm Thị Ngọc H về nhà, phát hiện bị mất số tiền 124.600.000đ nên đến Công an P.Hòa Quý, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng trình báo sự việc.

Đến 15 giờ ngày 15/12/2020, Nguyễn Thị Thùy Tr đến Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đầu thú và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp là 124.600.000đ.

Tang vật tạm giữ của Nguyễn Thị Thùy Tr: 124.600.000đ.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-NHS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thì bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr bị truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Thị Thùy Tr về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c, Khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị Thùy Tr từ 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

* **Về vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại số tiền 124.600.000đ cho vợ chồng anh Phạm Hải T và chị Phạm Thị Ngọc H, anh T và chị H đã nhận đủ số tiền bị mất và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 14/12/2020, Nguyễn Thị Thùy Tr đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút vào nhà của vợ chồng anh Phạm Hải T và chị Phạm Thị Ngọc H, tại tổ 61, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng trộm cắp số tiền 124.600.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 13/CT-VKS-NHS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Thị Thùy Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lập gia đình. Lẽ ra, bị cáo phải cố gắng phấn đấu rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình, đóng góp cho xã hội và làm tấm gương tốt cho các con mình noi theo. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, đã trộm cắp của anh Phạm Hải T và chị Phạm Thị Ngọc H số tiền 124.600.000đ.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với toàn xã hội.

Song xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông bà nội ngoại của bị cáo đều là người có công với Cách mạng; bị cáo có 02 con còn rất nhỏ nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo cũng là thỏa đáng.

*** Về vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại số tiền 124.600.000đ cho vợ chồng anh Phạm Hải T và chị Phạm Thị Ngọc H, anh T và chị H đã nhận đủ số tiền bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội: " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 19/4/2021.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

